TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
====== o0o ======
Bản án số: 36/2020/ HSST
Ngày: 20/02/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
===== * ======**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Sa Thị Phượng**
Hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**
Ông Đỗ Quang Linh

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***Ông Vũ Thanh Tùng** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **VŨ VĂN L** Sinh năm: 1975

HKTT và trú tại: Khu 3, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Vũ Văn Đ; Con bà : Nguyễn Thị M; Vợ: Lê Thị P; Bị can có 02 con. Con lớn 22 tuổi, con nhỏ 19 tuổi;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/8/1994, Toà án nhân dân huyện Xuân Thuỷ, Nam Hà xử phạt 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân (hiện đã xoá án). Ngày 26/5/1995, Toà án nhân dân huyện Xuân Thuỷ, Nam Hà xử phạt 03 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (hiện đã xoá án); Ngày 07/5/1998, Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, Nam Định xử phạt 04 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (hiện đã xoá án); Ngày 19/9/2005, Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ, Nam Định xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (hiện đã xoá án).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/7/2019; Tạm giam ngày 18/7/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **ĐẶNG THIÊN TR** Sinh năm: 1993

HKTT và chỗ ở: Số 9 ngách 670/94 Ngô Gia Tự, tổ 10, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; con ông: Đặng

Hữu Th; con bà: Phạm Thuý H; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/07/2019; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 18/7/2019; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị B Sinh năm 1991

Trú tại: Phòng 314 tòa HH03D – khu đô thị Thanh Hà Cenco5, quận H, thành phố Hà Nội, (vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 08/7/2019, Lại Thành Đ rủ Đặng Thiên Tr sẽ lên kế hoạch lừa chị Hoàng Thị B (bạn xã hội của Đ) đến nhà nghỉ để dàn cảnh đánh ghen, quay video mục đích gây áp lực ép chị B phải đưa tiền đồng thời Đ nói sẽ rủ thêm Vũ Văn L. Đ sẽ là người lên kế hoạch rủ chị B vào nhà nghỉ và phân công Tr, L xông vào nhà nghỉ giả vờ đánh ghen. Tr sẽ tự nhận là vợ của Đ rồi chửi bới, đánh chị B và nói với chị B là Tr phải mất 40.000.000đ thuê thám tử theo dõi bắt quả tang, mục đích lấy cớ ép chị B phải đưa tiền, còn L sẽ cầm điện thoại quay video mục đích gây áp lực và ép chị B viết giấy vay tiền. Tr đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại rủ L lên Hà Nội chơi. L đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ thuê xe ô tô màu đen BKS: 30A-366.27 do anh Vũ Văn Ch điều khiển và cùng Tr đến đón L tại khu 3 thị trấn N, huyện G, Nam Định. Đến nơi, Tr và anh Ch ngồi trên ô tô chờ ở ngoài. Đ đi vào nhà gọi L và nói rõ với L kế hoạch lên Hà Nội để lừa chị B nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản như đã nói trước đó với Tr. L đồng ý tham gia thực hiện kế hoạch cùng Đ và Tr. Sau đó, anh Ch chở Đ, L và Tr đi từ Nam Định lên Hà Nội. Khi đi đến nhà nghỉ Hana tại địa chỉ số 20 ngõ 116 Nhân Hòa, phường Nhân Ch, Thanh Xuân, Hà Nội, Đ bảo anh Ch dừng xe. Đ và Tr đi vào nhà nghỉ Hana thuê phòng 301. Sau khi thuê được phòng, Đ đi lên phòng 301 và gọi điện hẹn chị B đến nhà nghỉ còn Tr đi ra rồi cùng L, anh Ch đi ăn cơm tối tại quán cơm gần đó. Một lúc sau, Đ đi ra ngoài quán cơm, đưa cho Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu hồng trắng, IMEI: 353009091800270, bên trong lắp sim số 0948791995 và dặn Tr khi nào Đ gọi thì Tr và L cùng đi lên phòng 301 rồi Tr đưa điện thoại cho L quay video, còn Tr lấy thẻ từ Đ tuồn qua khe cửa để mở cửa phòng vào đánh ghen như đã thống nhất trước đó. Sau đó, Đ đi về phòng 301 nhà nghỉ Hana để chờ chị B đến. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ có nhắn tin facebook dặn L về việc khi đánh ghen phải tránh không để chị B nghi ngờ, đồng thời phải nhắc đến số tiền "thuê thám tử" mấy chục triệu để B đưa tiền cho Tr và Đ. Một lúc sau, chị B đến phòng 301 nhà nghỉ Hana. Đ nháy máy cho Tr và ngay sau đó, Tr cùng L đi lên phòng 301 nhà nghỉ Hana. Tr đưa chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng trắng mà Đ đưa trước đó và bật chế độ quay video đưa cho L rồi lấy thẻ từ do Đ tuồn qua khe cửa trước đó để mở cửa đi vào. Lúc này,

trong phòng, Đ và chị B đang nằm ôm nhau trên giường. Tr lao vào chửi bới, tát, túm tóc chị B và nói với chị B là Tr phải thuê thám tử hết 40.000.000đ còn L dùng điện thoại iPhone 8 Plus màu hồng trắng Tr đã đưa từ trước quay lại. Đ giả vờ van xin thì bị L quát ngồi im, đồng thời L còn nói Tr đã mất mấy chục triệu thuê thám tử đúng như những gì Đ đã dặn trước đó. Khi Tr yêu cầu chị B đưa số tiền 40.000.000đ để xóa clip đánh ghen thì chị B nói hiện không có tiền ở đây và xin gọi điện thoại cho người thân để vay. L bảo chị B không có tiền thì viết giấy nợ nhưng chị B không đồng ý và xin được đi vay tiền để đưa cho Tr. Tr đồng ý. Sau đó, Đ, Tr, L và chị B đi ra khỏi nhà nghỉ. Đ cầm chiếc điện thoại iPhone 8 Plus màu hồng trắng do L đưa rồi Đ đi ra khu trung tâm thương mại Royal City, 72 Nguyễn Trãi đợi Tr và L. Còn Tr và L đưa chị B đến quán kem gần nhà nghỉ Hana rồi bảo chị B muốn xong việc và xoá video thì phải đưa cho Tr 40.000.000đ nhưng chị B xin đưa số tiền 25.000.000đ do trước đó Đ đã cầm của chị B số tiền 15.000.000đ. Tr đồng ý. Sau đó chị B bắt taxi đi về lấy tiền, còn Tr và L bảo anh Ch chở đến trung tâm thương mại Royal City để đón Đ. Nói chuyện một lúc, Đ đưa cho Tr chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng trắng rồi bảo Tr gọi cho chị B mang tiền đến. Tr và L sẽ cùng đi gặp chị B để lấy số tiền còn Đ sẽ ở lại chờ. Chị B hẹn gặp Tr đến ngã ba Vũ Trọng Phụng- Nhân Hoà, Nhân Ch, Thanh Xuân, Hà Nội để giao tiền. Sau đó, Tr bảo anh Ch lái xe chở Tr và L đến địa chỉ trên gặp chị B. Tại đây, khi chị B vừa đưa cho Tr số tiền 25.000.000đ thì bị tổ công tác công an phường Nhân Ch đang làm nhiệm vụ ở đó kiểm tra bắt quả tang, đưa về trụ sở để giải quyết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Hoàng Thị B đến cơ quan công an để trình báo.

Cơ quan công an đã thu giữ của Đặng Thiên Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu hồng trắng, IMEI: 353009091800270, bên trong lắp sim số 0948791995; Số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), bao gồm 50 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 30 tờ tiền mệnh giá 500.000đ.

Cơ quan công an đã thu giữ của Vũ Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng hồng, IMEI1: 352808093733962O1, IMEI2: 352809093733960O1, bên trong lắp sim số: 0915802316.

Cơ quan công an đã thu giữ của anh Vũ Văn Ch: 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS: 30A-366.27; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 038133 và 01 chìa khoá xe của chiếc ô tô Toyota Vios màu đen, BKS: 30A-366.27.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn L, Đặng Thiên Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với hành vi bị Đặng Thiên Tr túm tóc, tát, do không để lại thương tích gì nên chị B từ chối đi khám thương, từ chối giám định tỷ lệ thương tích và tự chịu trách nhiệm về

sức khoẻ của mình. Chị B yêu cầu được nhận lại số tiền 25.000.000đ mà cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Quá trình điều tra xác định Đ bỏ trốn. Ngày 04/10/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Đ. Hiện đã hết thời hạn điều tra chưa xác định được nơi ở của Đ, do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của Đ cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu hồng trắng, IMEI: 353009091800270, bên trong lắp sim số 0948791995 (do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc điện thoại trên) để điều tra xử lý sau và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đ.

Đối với anh Vũ Văn Ch, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Văn L, Đặng Thiên Tr, Lại Thành Đ. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS: 30A-366.27 cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số 038133 và 01 chìa khoá xe của chiếc ô tô Toyota Vios màu đen, BKS: 30A-366.27 cho anh Ch.

Đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng hồng, IMEI1: 352808093733962O1, IMEI2: 352809093733960O1, bên trong lắp sim số: 0915802316, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Văn L, sử dụng để liên lạc vào mục đích phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT – VKS ngày 15/01/2020 của VKSND quận Thanh Xuân – Tp Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội " cướp tài sản " theo khoản 1 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 48 tháng đến 54 tháng tù; Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt Bị cáo Đặng Thiên Tr từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng hồng, IMEI1: 352808093733962O1, IMEI2: 352809093733960O1; Trả lại cho chị Hoàng Thị B số tiền 25.000.000đồng. Do các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L và Đặng Thiên Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại, tang vật vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 08/7/2019 tại nhà nghỉ Hana số 20 ngõ 116 Nhân Hòa, phường Nhân Ch, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội các bị cáo Vũ Văn L và Đặng Thiên Tr đã có hành vi dùng vũ lực đối với người bị hại dẫn đến người bị hại không thể chống cự được để chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng của chị Hoàng Thị B.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo có sự bàn bạc từ trước, cùng tiếp nhận ý chí và thực hiện hành vi phạm tội nên được đánh giá vai trò ngang nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cần đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải áp dụng cho mỗi bị cáo 01 hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Bị cáo L có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội nên phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr, xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, bị cáo Tr có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, đây là những tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho các bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.
Đối với Lại Thành Đ, quá trình điều tra xác định Đ bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của Đ cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu hồng trắng, IMEI: 353009091800270, bên trong lắp sim số 0948791995 (do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc điện thoại trên) để điều tra xử lý

sau và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đ, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với anh Vũ Văn Ch, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Văn L, Đặng Thiên Tr, Lại Thành Đ. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS: 30A-366.27 cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô số 038133 và 01 chìa khoá xe của chiếc ô tô Toyota Vios màu đen, BKS:30A-366.27 cho anh Ch, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng hồng, IMEI1: 35280809373396201, IMEI2: 35280909373396001, bên trong lắp sim số: 0915802316, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vũ Văn L, sử dụng để liên lạc vào mục đích phạm tội, cần quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 25.000.000đồng là tài sản của chị Hoàng Thị B bị các bị cáo chiếm đoạt nên cần quyết định trả lại cho chị B là phù hợp với qui định của Pháp luật.

Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm; Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Vũ Văn L và Đặng Thiên Tr** phạm tội "**Cướp tài sản**".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Tr); Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự

Áp dụng Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bé luËt tè tông h×nh sù.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánvà Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn L 04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thiên Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 18/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxxy 17+màu trắng – hồng (Imei 1: 35280809373396201, Imei 2:3528090937396001) bên trong lắp sim thuê bao số 0915802316. Vật chứng đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị B 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Vật chứng hiện đang được thu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuânsố 3949.0.1049183, tại kho bạc Nhà nước (NH) Thanh Xuân – Hà Nội.TheoỦy nhiệm chichuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04/11/2019

- Bị cáo Vũ Văn L và Đặng Thiên Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại. Các bị cáo có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tống Đ bản án.

****

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Thi hành án quận Thanh Xuân.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

SA THỊ PHƯỢNG